|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | | Số: /TTr-UBND | *Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 03 năm 2024* | |  |
|  |  |
|  |  |

DỰ THẢO

**11/4/2024**

TỜ TRÌNH

**Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi hỗ trợ, trợ cấp khi bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ; mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động thuộc nhiệm vụ chi của địa phương**

**đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

**trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội thông qua ngày 28/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi hỗ trợ, trợ cấp khi bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ; mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động thuộc nhiệm vụ chi của địa phương đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

**1. Cơ sở pháp lý**

1. Ngày 28/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội thông qua đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc, toàn diện cho xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới và góp phần kiện toàn, sắp xếp, bố trí lực lượng, tinh gọn đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở; bảo đảm thực hiện tốt hơn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

2. Về nội dung Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết, cụ thể như sau:

**a) Khoản 3 Điều 14 về Bố trí lực lượng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định**: *Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.*

**b) Khoản 1 Điều 23 về Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định**: *Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

**c) Điểm b Khoản 2 Điều 23 về Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định**:

*2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau:*

*b. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

**d) Điểm c Khoản 2 Điều 23 về Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định**:

*2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau:*

*c. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

**đ. Khoản 2 Điều 26 về Nhiệm vụ chi của địa phương, quy định:** *Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Khoản 1 điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (Khoản 1, Điều 26, quy định về các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật*)

**2. Cơ sở thực tiễn**

Khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định “*1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này*”. Theo đó, thực hiện quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, hiện nay trên địa bàn tỉnh cả 03 lực lượng (*bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Dân phòng*) đã được thành lập và quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chế độ chính sách, cụ thể:

**2.1. Về lực lượng Công an xã bán chuyên trách** hiện có **463** đồng chí/ **47** xã (*số Công an xã bán chuyên trách được bố trí từ 01 đến 02 CAX/ 01 thôn, ấp*).

Phụ cấp hàng tháng: 3.600.000 đồng/người/tháng áp dụng theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định về số lượng mức phụ cấp và chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

Kinh phí hiện đang chi trả: 462×3.600.000×12 = 20 tỷ/năm

**2.2.** **Về lực lượng** **Bảo vệ Dân phố** (BVDP) được bố trí hiện nay như sau: Mỗi phường, thị trấn có 01 Ban BVDP. Mỗi Khu phố được bố trí 01 tổ BVDP có từ 03 đến 07 thành viên.

Tổng số Ban BVDP là **35/35** phường, thị trấn; **219** khu phố; **219** tổ BVDP; **1267** thành viên.

Phụ cấp hàng tháng: Trưởng ban, Phó trưởng ban BVDP là **1,52** x mức lương cơ bản; Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên BVDP là **1,00** x mức lương tối thiểu áp dụng theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 28/02/2011 về việc quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với Lực lượng BVDP thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Kinh phí chi trả: (69×1.800.000×1.52 + 1198×1.800.000) × 12 = 28.2 tỷ/năm.

**2.3.** **Về lực lượng** **Dân phòng**: Tổng số Đội Dân phòng là **287/503** thôn, ấp, Khu phố, Khu dân cư. Số Đội trưởng, Đội phó Dân phòng là **457** đồng chí (trong đó **285** Đội trưởng, Đội phó được bố trí tại **275** thôn, ấp thuộc xã, **9** khu dân cư (huyện Côn Đảo)).

Mức phụ cấp hàng tháng: Đội trưởng là 40% mức lương cơ sở; Đội phó là 30% mức lương cơ sở áp dụng theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh BR-VT.

Kinh phí chi trả: (285×0.4×1.800.000 + 276×0.3×1.800.000) × 12 = 4.25 tỷ/năm.

***\*Tổng số thành viên thực tế của 03 lực lượng***: (**1**) + (**2**) + (**3**) = **463** + **1267** + **457** = **2.187** thành viên

Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội thông qua đã tạo cơ sở pháp lý để sắp xếp, kiện toàn 03 lực lượng sẵn có (*bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Dân phòng*) thành 01 tổ chức với chức năng, nhiệm vụ chung, nòng cốt hỗ trợ Công an chính quy bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, là cơ sở quan trọng, vững chắc, toàn diện cho xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới và góp phần kiện toàn, sắp xếp, bố trí lực lượng tinh gọn đầu mối với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở; bảo đảm thực hiện tốt hơn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

Căn cứ cơ sở pháp lý và tình hình thực tế địa bàn; để tạo cơ sở pháp lý thống nhất tổ chức thi hành Luật lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và hỗ trợ, bồi dưỡng, mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

1. **Mục đích xây dựng Nghị quyết**

**-** Kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của 03 lực lượng *Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ Dân phố và Đội trưởng, Đội phó Dân phòng* đang hoạt động hiện nay thành một lực lượng chung với tên gọi là lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Cụ thể hóa quy định của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, tương xứng hơn trong xây dựng, hoạt động, quản lý, sử dụng các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nhằm phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở góp phần xây dựng cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho nhân dân.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết**

- Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; bảo đảm các quy định của Nghị quyết được cụ thể và có tính khả thi.

- Kế thừa các quy định pháp luật còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, bất cập để xây dựng, kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày càng chất lượng, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, không chồng chéo, không mâu thuẫn và tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn cơ sở.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng trên cơ sở bám sát nội dung Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), như sau:

1. Ngày 26/02/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 04/QĐ-HĐND về việc ban hành Danh mục Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định chi tiết nội dung giao tại Luật Nhà ở và Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ sáu.

2. Ngày 12/03/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2858/UBND-VP về việc triển khai Luật nhà ở, Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo đúng quy định.

3. Công an tỉnh đã khẩn trương xây dựng dự thảo Tờ trình Nghị quyết, phương án kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Ngày 06/3/2024, Công an tỉnh đã tổ chức cuộc họp với Công an các đơn vị, địa phương để quán triệt các nội dung, điều kiện cần thiết để triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 đồng thời lấy ý kiến góp ý của Công an các đơn vị, địa phương.

5. Ngày 21/3/2024, Công an tỉnh đã mời Sở Tư pháp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan họp cho ý kiến về nội dung dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

6. Ngày 08/4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 08/4/2024 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi hỗ trợ, trợ cấp khi bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ; mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động thuộc nhiệm vụ chi của địa phương đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. Công an tỉnh đã tiến hành khảo sát và lấy ý kiến đánh giá tác động đối với 03 lực lượng *Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ Dân phố và Đội trưởng, Đội phó Dân phòng* đang hoạt động hiện nay. Theo đó, số có nguyện vọng tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự chiếm 97.44%.

8. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ngành, vận dụng, kế thừa các chế độ, chính sách của 03 lực lượng này tại cơ sở, Công an tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình, Nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

9. Ngày 12/4/2024, dự thảo Tờ trình, Nghị quyết đăng tải trên cổng thông tin điện tử Công an tỉnh để lấy ý kiến góp ý.

10. Ngày….Sở Tư pháp tổ chức Hội đồng thẩm định..

11. Ngày ….Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định…

12. Ban Pháp chế…

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Nghị quyết gồm 08 Điều:

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

**Điều 3.** Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự

**Điều 4**. Chế độ hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

**Điều 5:** Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

**Điều 6**. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự

**Điều 7.** Nguồn kinh phí thực hiện

**Điều 8.** Tổ chức thực hiện

**Điều 9.** Điều khoản thi hành

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi hỗ trợ, trợ cấp khi bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động thuộc nhiệm vụ chi của địa phương đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**2.2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

**1.** Mỗi thôn, ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn và khu dân cư thuộc huyện Côn Đảo thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

**\* Cơ sở đề xuất:**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bả Rịa – Vũng Tàu có 82 xã, phường, thị trấn với 503 thôn, ấp, khu phố, khu dân cư. Trong đó: 29 phường với 165 khu phố; 06 thị trấn với 54 khu phố; 47 xã với 275 thôn, ấp; 09 khu dân cư (huyện Côn Đảo - Đơn vị hành chính đặc thù không tổ chức chính quyền cấp xã). Theo đó, 503 khu phố, thôn, ấp, khu dân cư trên toàn tỉnh sẽ bố trí tương ứng **503** tổ bảo vệ an ninh, trật tự đảm bảo phù hợp, đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước tại cơ sở.

**2**. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với khu dân cư thuộc huyện Côn Đảo và khu phố, thôn, ấp có quy mô dân số dưới 350 hộ: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có tổ trưởng, tổ phó và tổ viên.

b) Đối với khu phố, thôn, ấp có quy mô dân số từ 350 hộ đến 700 hộ: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 05 thành viên, gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 03 tổ viên.

c) Đối với khu phố, thôn, ấp có quy mô dân số trên 700 hộ: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 07 thành viên gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 05 tổ viên.

**\* Cơ sở đề xuất:**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 14 về Bố trí lực lượng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định: *Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.*

- Vận dụng Thông tư 25/TT-BCA ngày 19/5/2022 của Bộ Công an quy định về Cảnh sát khu vực, quy định về bố trí lực lượng theo quy mô dân số (số hộ, nhân khẩu).

- Căn cứ theo số liệu thực tế thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh, 03 lực lượng là bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được bố trí tại khu phố, thôn, ấp, khu dân cư với số lượng thành viên từ 03 đến 07 thành viên.

Theo đó, Uỷ ban nhân dân tỉnh đề xuất tiêu chí số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy mô dân số là phù hợp với lý do sau: (1) Đảm bảo giữ ổn định các lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hiện có; (2) đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của tổ bảo vệ an ninh trật tự theo quy mô dân số của từng khu phố, thôn, ấp, khu dân cư.

Dự kiến số lượng Tổ và bố trí thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Số **Tổ** bảo vệ ANTT | Tổng số thành viên | Số Tổ trưởng | Số Tổ phó | Số Tổ viên |
| Bố trí **3 TV (số Hộ < 350)** | 80 | **2.187 TV** | **503** | **503** | **1.181** |
| Bố trí **5 TV ( 350<= số Hộ <= 700)** | 263 |
| Bố trí **7 TV ( số Hộ > 700)** | 160 |
| **Tổng** | **503 Tổ** |

**3.** **Chế độ hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

**3.1**. Mức hỗ trợ hằng tháng

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 4.212.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 3.780.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 3.600.000 đồng/người/tháng.

**\* Cơ sở đề xuất**

Xét thấy Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí ở khu phố, thôn, ấp thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở có nhiều nét tương đồng với lực lượng không chuyên trách tại khu phố, thôn, ấp, khu dân cư trên địa bàn tỉnh, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Công an cấp xã giúp UBND cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với tính chất đặc thù, khối lượng công việc lớn, nguy hiểm, áp lực, tiềm ẩn nhiều rủi ro về sức khoẻ, tính mạng. Vận dụng Nghị định 33/2023/NĐ-CP và Khoản 1 điều 6 Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Uỷ ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ trên dựa theo mức phụ cấp đối với các chức danh theo trình độ của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư trên địa bàn tỉnh (Mức hỗ trợ đối với Tổ trưởng, tổ phó, tổ viên theo thứ tự tương ứng với mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở với trình độ Đại học là 2.34, Cao đẳng là 2.1, dưới Trung cấp là 2) đảm bảo phù hợp và không cao hơn so với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu khố trên địa bàn tỉnh.

**3.2**. Đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở ở khu dân cư huyện Côn Đảo ngoài mức hỗ trợ hằng tháng được hưởng theo quy định tại khoản 1 điều này được hỗ trợ thêm 1.260.000 đồng/người/tháng.

**\* Cơ sở đề xuất**

Vận dụng Khoản 3 điều 6 Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, quy định:

*“ Đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư huyện Côn Đảo, ngoài mức phụ cấp được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hỗ trợ thêm 0.7 mức lương cơ sở/người/tháng.*

Theo đó, Uỷ ban nhân dân tỉnh đề xuất hỗ trợ thêm 1.260.000 đồng/người/tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại khu dân cư huyện Côn Đảo là phù hợp với quy định của Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND và phù hợp với thực tế so với đất liền.

Đối với những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, Uỷ ban nhân dân tỉnh xét thấy các vùng này so với vùng khác trên địa bàn tỉnh tương đồng nhau, không có sự chênh lệch nhiều về điều kiện kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục và thu nhập của người dân. Mức hỗ trợ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng nên được quan tâm thực hiện tại các vùng miền núi Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ sẽ phù hợp hơn. Do đó, đề nghị không quy định nội dung này vào Nghị quyết.

Dự kiến kinh phí hỗ trợ hằng tháng như sau: **(1)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Số lượng TV | Mức hỗ trợ (đồng/người/tháng) | Kinh phí hỗ trợ **01 tháng** (đồng) | Kinh phí hỗ trợ **01 năm** (đồng) |
| **Tổ trưởng** | 503 | 4.212.000 | 2.118.636.000 | 25.423.632.000 |
| **Tổ phó** | 503 | 3.780.000 | 1.901.340.000 | 22.816.080.000 |
| **Tổ viên** | 1181 | 3.600.000 | 4.251.600.000 | 51.019.200.000 |
| **H. Côn Đảo** | 27 | 0.7×1.800.000 | 34.020.000 | 408.240.000 |
| **Tổng** | **2.187** |  | **8.305.596.000** | **99.667.152.000** |

**3.3.** Chế độ hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng bằng 22% mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn tại thời điểm đóng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, trong đó ngân sách Nhà nước hỗ trợ 14%, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở đóng 08% của mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

b) Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế với mức đóng bằng 81.000 đồng.

c) Những trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội của cơ quan đơn vị công tác hoặc không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hỗ trợ.

**\* Cơ sở đề xuất**

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội, luật bảo hiểm y tế và các văn bản liên quan. Uỷ ban nhân dân tỉnh đề xuất chế độ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với quy định của luật.

Dự kiến mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện như sau: **(2)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tham gia BHXH** | **Mức đóng BHXH 22% mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn** | **Nhà nước hỗ trợ 14%** | **Tự đóng 8%** |
| **2.187** TV | **330.000** | **210.000** | **120.000** |
| Dự toán kinh phí/tháng | 721.710.000 | **459.270.000** | 262.440.000 |
| Dự toán kinh phí/năm | 8.660.520.000 | **5.511.240.000** | 3.149.280.000 |

Dự toán mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế như sau: **(3)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tham gia BHYT** | Mức đóng | Dự toán kinh phí/tháng (nhà nước hỗ trợ 100%) | Dự toán kinh phí/năm (nhà nước hỗ trợ 100%) |
| **2.187 TV** | **4.5% mức lương cơ sở** | 177.147.000 | **2.125.764.000** |

3.4. Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau thì được hỗ trợ100.000 đồng/người/ca; nhưng không quá 10 ca/tháng.

**\* Cơ sở đề xuất:**

**-** Vận dụng điểm đ khoản 3 Điều 4 Thông tư 01/TT-BTC ngày 02/01/2018 quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ 100.000 đồng/người/ca.

3.5. Khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ, ngày lễ, tết (không được bố trí nghỉ bù) hoặc thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng 200% x (mức hỗ trợ hàng tháng/30 ngày).

**\* Cơ sở đề xuất:**

- Vận dụng điểm b khoản 1 điều 98 Bộ Luật lao động quy định tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ nêu trên.

3.6. Hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia lưc lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ (khoản 2 Điều 24 của Luật)

Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia lưc lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

**\* Cơ sở đề xuất:**

Vận dụng điều 22 của Luật bảo hiểm y tế. Uỷ ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám, chữa bệnh đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tại nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ là phù hợp với quy định Luật bảo hiểm y tế

3.7. Trợ cấp đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa (khoản 3 Điều 24 của Luật).

a) Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 9.000.000 đồng và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 900.000 đồng.

b) Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động trên 31% thì được hưởng trợ cấp hằng tháng. Mức trợ cấp hằng tháng được quy định như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 540.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 36.000 đồng.

**\* Căn cứ đề xuất:**

Vận dụng Điều 46, Điều 47 của Luật Bảo hiểm xã hội, quy định:

*“…Suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 05 lần mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần mức lương cơ sở..*

*…Suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 30% mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 2% mức lương cơ sở..”*

Uỷ ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ trên phù hợp với quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

3.8. Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở bị chết khi thực hiện nhiệm vụ

- Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp mai táng bằng 18.000.000 đồng.

- Đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo số năm tham gia lực lượng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hàng tháng được hưởng.

Thời gian công tác để tính trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng ½ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

Thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 67 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

**\* Cơ sở đề xuất:**

Vận dụng khoản 2 Điều 66 Luật Bảo hiểm xã hội quy định: “*Trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở…”,* Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70 Luật Bảo hiểm xã hội quy định về mức hưởng trợ cấp tuất. Uỷ ban nhân dân tỉnh đề xuất mức trợ cấp tiền mai táng, tiền tuất đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở như trên là phù hợp với Luật bảo hiểm xã hội.

**4. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Mức trang bị phương tiện, thiết bị cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại các Tổ bảo vệ an ninh trật tự

| **STT** | **TÊN CÔNG CỤ** | **ĐVT** | **SỐ LƯỢNG/01 TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ** | | **MỨC CHI**  **DỰ KIẾN** | **THÀNH TIỀN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 01. | Bàn làm việc cá nhân | Cái | 03 thành viên | 03 | 1.280.000 | 3.840.000 |
| Cái | 05 thành viên | 04 | 5.120.000 |
| Cái | 07 thành viên | 07 | 8.280.000 |
| 02. | Bàn họp | Cái | 03 – 07 thành viên | 01 | 1.730.000 | 1.730.000 |
| 03. | Ghế ngồi | Cái | 03 thành viên | 03 | 495.000 | 1.485.000 |
| Cái | 05 thành viên | 05 | 2.475.000 |
| Cái | 07 thành viên | 07 | 3.465.000 |
| 04. | Tủ đựng tài liệu, đựng công cụ hỗ trợ và phục vụ công việc | Cái | 03 thành viên | 01 | 3.400.000 | 3.400.000 |
| 05 thành viên | 02 | 6.800.000 |
| 07 thành viên | 03 | 10.200.000 |
| 05. | Giường cá nhân | Chiếc | 03 thành viên | 02 | 1.800.000 | 3.600.000 |
| 05 thành viên | 03 | 5.400.000 |
| 07 thành viên | 04 | 7.200.000 |
| 06. | Văn phòng phẩm |  | Theo yêu cầu công tác | | 500.000 | 500.000 |

Mức chi có thể biến động theo từng năm.

**\* Cơ sở đề xuất:**

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách của địa phương đảm bảo, bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở báo giá thực tế của đơn vị cung cấp thiết bị và tham khảo các quy định mức hiện hành.

**- Dự kiến mức chi 01 năm:**

+ Mức trang bị phương tiện, thiết bị cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại các Tổ bảo vệ an ninh trật tự:

Kinh phí trang bị đối với 1 tổ bố trí 3 thành viên: 14.555.000 đồng.

Kinh phí trang bị đối với 1 tổ bố trí 5 thành viên: 22.025.000 đồng.

Kinh phí trang bị đối với 1 tổ bố trí 7 thành viên: 31.377.000 đồng.

Mức chi tạm tính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Số **Tổ** bảo vệ ANTT | Mức chi tạm tính |
| Bố trí **3 TV** | 80 | 80 ×14.555.000 + 263 ×22.025.000 + 160 × 31.377.000 = **11.977.295.000 đồng (4)** |
| Bố trí **5 TV** | 263 |
| Bố trí **7 TV** | 160 |
| **Tổng** | **503 Tổ** |

2. Chế độ công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức và các khoản chi khácbảo đảm điều kiện hoạt động cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Các khoản chi thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**\* Cơ sở đề xuất:**

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách của địa phương đảm bảo, bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

**- Dự kiến mức chi 01 năm:**

Căn cứ quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ Công tác phí, chế độ chi Hội nghị, Chế độ công tác tập huấn, diễn tập, hội thi sơ kết, tổng kết, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức và các khoản chi khácbảo đảm điều kiện hoạt động cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở dự kiến tính như sau:

- Trang trí Hội nghị tập huấn, diễn tập, hội thi: Không quá 1.000.000đ/hội nghị tập huấn, diễn tập, hội thi.

- Nước uống cho đại biểu: 40.000đ/người/ngày. Nếu ½ ngày bằng 50%.

- Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 150.000 đồng/người/ngày.

- Văn phòng phẩm, tài liệu, biểu mẫu: Không quá 10.000.000đ/hội nghị.

- Mời Báo cáo viên: 1.400.000 đồng/người/ buổi.

\* Kinh phí chi cho Hội nghị tập huấn, diễn tập, hội thi không được vượt quá 50.000.000đ/đợt.

Định hướng Công an tỉnh và mỗi huyện, thị xã, thành phố tổ chức 01 hội nghị tập huấn, diễn tập, Hội thi trong một năm.

Kinh phí tạm tính: 9 × 50.000.000 = **450.000.000 đồng (5)**

\* Chưa dự kiến kinh phí tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng về pháp luật, nghiệp vụ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Đang chờ hướng dẫn của Bộ Công an.

**5. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự**

| **STT** | **DANH MỤC TRANG PHỤC** | **ĐVT** | **SỐ LƯỢNG** | **MỨC CHI DỰ KIẾN** | **THÀNH TIỀN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Mũ mềm gắn huy hiệu | Cái | 01 | 110.000 | 110.000 |
| 2. | Mũ bảo hiểm | Cái | 01 | 350.000 | 350.000 |
| 4. | Quần áo xuân hè | Bộ | 02 | 450.000 | 900.000 |
| 5. | Dây lưng | Cái | 01 | 265.000 | 265.000 |
| 10. | Giày da | Đôi | 01 | 465.000 | 465.000 |
| 11. | Dép nhựa | Đôi | 01 | 150.000 | 150.000 |
| 12. | Bít tất | Đôi | 02 | 35.200 | 70.400 |
| 13. | Quần áo mưa | Bộ | 01 | 385.000 | 385.000 |
| 14. | Huy hiệu | Cái | 01 | 40.000 | 40.000 |
| 15. | Phù hiệu | Cái | 01 | 40.000 | 40.000 |
| 16. | Biển hiệu | Cái | 01 | 70.000 | 70.000 |
| 17. | Giấy chứng nhận | Cái | 01 | 40.000 | 40.000 |

Căn cứ các bảng báo giá của Công ty TNHH MTV 19-5 Bộ Công an, chi nhánh Phương Nam, đề xuất mức chi nêu trên.

**- Dự kiến mức chi:**

Kinh phí trang bị đối với 01 thành viên: 2.885.400 đồng.

Mức chi tạm tính: 2187 thành viên × 2.885.400 = **6.310.369.800 đồng (6)**

**Dự toán kinh phí dự kiến 1 năm sau khi kiện toàn 3 lực lượng hiện có trên địa bàn tỉnh: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = 120.747.752.000 + 6.741.000.000 + 2.600.100.000 + 11.977.295.000 + 450.000.000 + 6.310.369.800 = 148.826.516.800 đồng.**

Trên đây là dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi hỗ trợ, trợ cấp khi bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ; mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động thuộc nhiệm vụ chi của địa phương đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Uỷ ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

*(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - CT, các PCT.UBND tỉnh;  - VP. HĐND tỉnh;  - Công an tỉnh;  - Lưu VT.  . | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |
|  |  |